

PHỤ LỤC II
DANH SÁCH CÔNG DÂN ĐỦ ĐIỀU KIỆN GỌI SƠ TUYỂN NGHĨA VỤ QUÂN SỰ
VÀ THỰC HIỆN NGHĨA VỤ THAM GIA CÔNG AN NHÂN DÂN NĂM 2026
(Kèm theo Quyết định số 1558/QĐ-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên Mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
1	Nguyễn Lâm Tú Toàn 11.6.1999 051099006811	Công nhân	Tổ 01 P. Cẩm Thành	Nông Phụ thuộc	12/12 CĐ Đoàn	Nguyễn Minh Cảnh 1966 Lê Thị Tâm 1968	
2	Lê Hoàng Thế Vũ 25.8.2001 051201006754	Nhân viên văn phòng	Tổ 01 P. Cẩm Thành	CNVC Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Lê Vũ Phương Khanh 1970 Trần Thị Thu Hà 1975	
3	Nguyễn Anh Quân 7/20/2005 051205008204	Lao động phổ thông	Tổ 01 P. Cẩm Thành	Nông Phụ thuộc	12/12 Đoàn	Nguyễn Tiến Phan Thị Tuyết Trinh	
4	Đình Tuệ Thông 20.5.2006 051206008817	Lao động phổ thông	Tổ 01 P. Cẩm Thành	Nông Phụ thuộc	11/12 Đoàn	Đình Xuân Công Nguyễn Thị Nhàn	
5	Phạm Duy Long 4/25/2005 051204013361	Lao động phổ thông	Tổ 01 P. Cẩm Thành	Nông Phụ thuộc	12/12 Đoàn	Phạm Duy Quân Lê Thị Mỹ Hạnh	

TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên Mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
6	Nguyễn Chiêu Dương 3.10.2002 036202014066	Công nhân	Tổ 01 P. Cẩm Thành	Nông Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Nguyễn Quốc Chinh 1970 Nguyễn Thị Mai 1972	
7	Tạ Đồng Công Ngự 28.02.2003	Nhân viên văn phòng	Tổ 01 P. Cẩm Thành	Buôn bán Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Tạ Công Liệu 1974 Đồng Thị Danh 1973	
8	Hà Minh Duy 27.02.2003 051203003509	Nhân viên văn phòng	Tổ 01 P. Cẩm Thành	Buôn bán Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Hà Tấn Hùng Đỗ Thị Thanh Yên	
9	Lê Đồng Tấn Huy 15.6.2004 051204002446	Công nhân	Tổ 01 P. Cẩm Thành	Buôn bán Phụ thuộc	12/12 CĐ Đoàn	Lê Sơn Đồng Thị Phương	
10	Trần Nhật Khiêm 21.09.2003 051203003093	Nhân viên văn phòng	Tổ 01 P. Cẩm Thành	CNVC Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Trần Ngọc Kim Phạm Thị Tuyết Trinh	
11	Phạm Đăng Quốc Hưng 31.01.2003 051203003388	Nhân viên văn phòng	Tổ 01 P. Cẩm Thành	Buôn bán Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Phạm Phú Đức Đăng Thị Lệ Thúy	
12	Lê Quang Khải 06.7.2003 051203003819	Lao động phổ thông	Tổ 01 P. Cẩm Thành	Nông Phụ thuộc	12/12 Đoàn	Lê Văn Sao Trương Thị Minh Tâm	
13	Đặng Quang Doanh 15.09.2007 051207016412	Lao động phổ thông	Tổ 01 P. Cẩm Thành	Buôn bán Phụ thuộc	12/12 Đoàn	Đặng Quang Thế Phạm Thị Hường	

TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên Mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
14	Đào Tiến Toàn 28.04.2007 051207011236	Lao động phổ thông	Tổ 01 P. Cẩm Thành	Nông Phụ thuộc	12/12 Đoàn	Đào Tiến Tâm Bùi Thị Dục	
15	Lê Quang Thắng 15.02.2006 051206011359	Lao động phổ thông	Tổ 01 P. Cẩm Thành	Nông Phụ thuộc	12/12 Đoàn	Lê Hùng Chiến Nguyễn Thị Mỹ Thảo	
16	Đặng Thành Hiếu 23.12.2002 051203001681	Lao động phổ thông	Tổ 02 P. Cẩm Thành	Buôn bán Phụ thuộc	12/12 Đoàn	Đặng Văn Thành 1968 Nguyễn Thị Huệ 1979	
17	Nguyễn Đình Tín 20.6.2002 051202006500	Nhân viên văn phòng	Tổ 02 P. Cẩm Thành	Buôn bán Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Nguyễn Đình Trị 3.1968 Nguyễn Thị Bé 12.1974	
18	Đặng Ngọc Nhân 9/23/2002 051202011026	Kỹ sư	Tổ 02 P. Cẩm Thành	Nông Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Đặng Ngọc Lương Nguyễn Thị Cẩm	
19	Bùi Tấn Phước 10/31/2001 051201010080	Lái xe	Tổ 02 P. Cẩm Thành	Buôn bán Phụ thuộc	12/12 Đoàn	Bùi Tấn Lộc (c) Nguyễn Thị Tuyết Mai	
20	Đình Nguyễn Huy Hoàng 20.8.2002 051202005591	Nhân viên văn phòng	Tổ 02 P. Cẩm Thành	Buôn bán Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Đình Duy Danh 18.3.1977 Nguyễn Thị Thủy 1976	
21	Võ Minh Quốc 23.7.2003	Cơ khí	Tổ 02 P. Cẩm Thành	Nông Phụ thuộc	12/12 ĐH	Võ Tấn Năm Văn Thị Kim Khánh	

TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên Mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	051203003797				Đoàn		
22	Trần Quang Sang 05.3.2003 051203002658	Kỹ sư	Tổ 02 P. Cẩm Thành	Nông Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Trần Văn Tiến Phan Thị Minh Thu	
23	Đặng Đào Dương An 28.10.2003 051203003795	Nhân viên văn phòng	Tổ 02 P. Cẩm Thành	Nông Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Đặng Anh Thảo Đào Thị Lệ Hoài	
24	Lê Trọng Nghĩa 12.3.2003 051203002874	Nhân viên văn phòng	Tổ 02 P. Cẩm Thành	Nông Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Lê Trọng Giáp Nguyễn Thị Tài	
25	Đoàn Nguyễn Thanh Duy 25.8.2003 051203004126	Nhân viên văn phòng	Tổ 02 P. Cẩm Thành	CNVC Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Đoàn Hùng Quang Nguyễn Cẩm Giang	
26	Nguyễn Nguyên Hiệu 24.11.2003 0512030111614	Lao động phổ thông	Tổ 02 P. Cẩm Thành	Nông Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Nguyễn Nhật Linh Nguyễn Thị Nguyên Oanh	
27	Trương Vĩnh Phú 25.8.2004 051204007059	Công nhân	Tổ 02 P. Cẩm Thành	Nông Phụ thuộc	12/12 CĐ Đoàn	Trương Minh Tâm Đinh Thị Kim Liên	
28	Bùi Quốc Huy 16.7.2003 051203013180	Kỹ sư	Tổ 02 P. Cẩm Thành	Nông Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Bùi Ngọc Phúc Phan Như Quỳnh	
	Nguyễn Trung Hưng	Phiên dịch viên	Tổ 02	Nông	12/12	Nguyễn Văn Truyền	

TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên Mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
29	27.12.2003 051203007128	Trình độ văn	P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	ĐH Đoàn	Trần Thị Mỹ Duyên	
30	Đinh Tấn Nhất	Lao động phổ thông	Tổ 02	Buôn bán	12/12	Đinh Tấn Thống 1976	
	11/11/2002 051202001135		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	ĐH Đoàn	Nguyễn Thị Thùy Trang 1979	
31	Nguyễn Anh Phú 6.9.2001 051201011783	Công nhân	Tổ 02 P. Cẩm Thành	Nông Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Nguyễn Hùng Hồ Thị Đoàn	
32	Trần Lê Văn Dương 24.05.2007 052207003753	Lao động phổ thông	Tổ 02 P. Cẩm Thành	Buôn bán Phụ thuộc	12/12 Đoàn	Trần Văn Cường Lê Thị Kim Dư	
33	Lê Minh Viên 15.12.2002 051202013445	Lái xe	Tổ 03 P. Cẩm Thành	Nông Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Lê Văn Việt Phùng Thị Thanh	
34	Trần Quốc Triều 6.10.2000 051200012726	Nhân viên văn phòng	Tổ 03 P. Cẩm Thành	Nông Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Trần Nguyên Hiền 1972 Hồ Thị Danh 1974	
35	Võ Hữu Thịnh 21.3.2002	Cơ khí	Tổ 03 P. Cẩm Thành	Nông Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Võ Bảy 1961 Đỗ Thị Thanh 1961	
36	Đoàn Ngọc Trí 14.10.2001 051201013691	Kỹ sư	Tổ 03 P. Cẩm Thành	Nông Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Đoàn Hòa Tiễn 1968 Lê Thị Dạ Thảo 1972	

TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên Mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
37	Đặng Lê Đình Chính 5.11.2000 051200001848	Nhân viên văn phòng	Tổ 03 P. Cẩm Thành	CNVC Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Đặng Đình Tri 1973 Lê Thị Minh Nguyệt 1972	
38	Huỳnh Vạn Phú 06.05.2002	Nhân viên văn phòng	Tổ 03 P. Cẩm Thành	Nông Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Huỳnh Tường Nguyễn Thị Kim Kiều	
39	Đỗ Kim Tráng 21.1.2001	Nhân viên văn phòng	Tổ 03 P. Cẩm Thành	CNVC Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Đỗ Kim Cường 1973 Lê Thị Tâm 1973	
40	Trần Quốc Bảo 23.12.2006	Lao động phổ thông	Tổ 03 P. Cẩm Thành	Nông Phụ thuộc	11/12 Đoàn	Trần Nguyên Hiền Hồ Thị Danh	
41	Ng. Hồng Vũ Khánh 12.9.2001	Công nhân	Tổ 03 P. Cẩm Thành	Nông Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Nguyễn Hồng Nam 1967 Võ Thị Phương Hoa 1971	
42	Trần Hữu Quang 04.01.2000	Kỹ sư	Tổ 03 P. Cẩm Thành	CNVC Phụ thuộc	11/12 Đoàn	Trần Anh Tuấn Lê Thị Hồng Hoa	
43	Phạm Vũ Duy 28.01.2003	Phiên dịch viên	Tổ 03 P. Cẩm Thành	Nông Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Phạm Xuân Duệ Võ Thị Sâm	
44	Đỗ Quý Hồng Lộc 22.12.2003	Lao động phổ thông	Tổ 03 P. Cẩm Thành	CNVC Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Đỗ Quý Dư Nguyễn Thị Hồng Phước	
45	Nguyễn Gia Vương 23.10.2003	Công nhân	Tổ 03 P. Cẩm Thành	Nông Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Nguyễn Ngọc Thái Nguyễn Thị Bích Thùy	
46	Đặng Minh Khang 18.9.2002	Lao động phổ thông	Tổ 03 P. Cẩm Thành	Nông Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Đặng Thế Mỹ 1975 Phạm Thị Thanh Trà 1975	
47	Lê Trần Nguyên Khang 23.06.2003	Lái xe	Tổ 03 P. Cẩm Thành	CNVC Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Lê Nghĩa Thục 1972 Trần Thị Thúy Hà 1977	

TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên Mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
48	Nguyễn Quốc Khánh 3/24/2005	Nhân viên văn phòng	Tổ 03 P. Cẩm Thành	CNVC Phụ thuộc	12/12 CĐ Đoàn	Nguyễn Văn Hiệu Phan Thị Nhị	
49	Hoàng Đức Chí 6/30/2005	Cơ khí	Tổ 03 P. Cẩm Thành	Buôn bán Phụ thuộc	12/12 CĐ Đoàn	Hoàng Văn Thiện Lê Thị Thúy Nga	
50	Bùi Văn Đông 18.02.2003	Kỹ sư	Tổ 03 P. Cẩm Thành	Nông Phụ thuộc	11/12 Đoàn	Bùi Văn Hải Nguyễn Thị Liên	
51	Nguyễn Quốc Tài 30.11.2002	Nhân viên văn phòng	Tổ 03 P. Cẩm Thành	Buôn bán Phụ thuộc	12/12 Đoàn	Nguyễn Đăng Vũ 1974 Phạm Thanh Tiến 1974	
52	Đỗ Đăng Huy 01.2.2002	Nhân viên văn phòng	Tổ 03 P. Cẩm Thành	Nông Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Đỗ Nghệ 5.8.1972 Đặng Thị Tiên 18.12.1979	
53	Phạm Đức Thịnh 10.08.2007	Nhân viên văn phòng	Tổ 04 P. Cẩm Thành	Nông Phụ thuộc	12/12 Đoàn	Phạm Văn Chiến Phạm Thị Tho	
54	Trương Quốc Kiệt 05.03.2007	Lao động phổ thông	Tổ 04 P. Cẩm Thành	CNVC Phụ thuộc	12/12 Đoàn	Trương Quang Công Mai Thị Thư	
55	Phạm Minh Cường 27.7.2002	Công nhân	Tổ 04 P. Cẩm Thành	Buôn bán Phụ thuộc	12/12 Đoàn	Phạm Minh Mẫn 1979 Trần Thị Lợi 1982	
56	Trần Hoài Thái 6.10.2001	Kỹ sư	Tổ 04 P. Cẩm Thành	Nông Phụ thuộc	12/12 Đoàn	Trần Văn Trà 1975 Nguyễn Thị Ánh 1976	
57	Văn Minh Thuận 17.11.2001	Phiên dịch viên	Tổ 04 P. Cẩm Thành	Nông Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Văn Tấn Tèo 3.1969 Lê Thị Thu Nguyệt	
58	Ngô Hy Khang 3.11.2002	Lao động phổ thông	Tổ 04 P. Cẩm Thành	Buôn bán Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Ngô Khôi 16.9.1974 Nguyễn Thị Loan	
59	Nguyễn Quốc Bửu	Công nhân	Tổ 04	Nông	12/12 ĐH	Nguyễn Quốc Tiên 12.1973	

TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên Mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
59	7.12.2002	Công nhân	P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	ĐH Đoàn	Đinh Thị Lệ Nhã 2.2.1981	
60	Nguyễn Phạm Văn Định 27.12.2006	Lao động phổ thông	Tổ 04 P. Cẩm Thành	Buôn bán Phụ thuộc	9/12 Đoàn	Nguyễn Văn Hùng Phạm Thị Mỹ Hạnh	
61	Nguyễn Minh Kha 18.7.2006	Lái xe	Tổ 04 P. Cẩm Thành	Nông Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Nguyễn Phú Sĩ Nguyễn Thị Mai Thy	
62	Lê Nhân Thiện Phúc 31.5.2001	Nhân viên văn phòng	Tổ 04 P. Cẩm Thành	Nông Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Lê Ngọc Lâm 1952 Võ Thị Xuân 1956	
63	Nguyễn Ngọc Tú 4.4.2001	Cơ khí	Tổ 04 P. Cẩm Thành	Nông Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Nguyễn Văn Ngọc 1967 Phan Thị Đào 1967	
64	Nguyễn Thiên Phát 16.10.2002	Kỹ sư	Tổ 04 P. Cẩm Thành	Nông Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Nguyễn Hữu phước 1965 Nguyễn Thị Thúy Khảm	
65	Đỗ Quang Trí 26.6.2003	Nhân viên văn phòng	Tổ 04 P. Cẩm Thành	CNVC Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Đỗ Quang Trà Trần Thị Thanh Thuận	
66	Nguyễn Bùi Thanh Vinh 28.11.2003	Nhân viên văn phòng	Tổ 04 P. Cẩm Thành	Nông Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Nguyễn Thanh Văn Bùi Thị Tường	
67	Đặng Ngọc Thiện 26.07.2003	Nhân viên văn phòng	Tổ 04 P. Cẩm Thành	Nông Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Đặng Ngọc Thịnh Nguyễn Thị Chính	
68	Võ Thanh Phương 14.4.2003	Lao động phổ thông	Tổ 04 P. Cẩm Thành	Buôn bán Phụ thuộc	12/12 CĐ Đoàn	Võ Long Trần Thị Thu	
69	Lê Việt Hưng 9/19/2003	Công nhân	Tổ 04 P. Cẩm Thành	Nông Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Lê Quốc Thịnh Trần Thị Mười	
70	Võ Nhật An 11/13/2005	Kỹ sư	Tổ 04 P. Cẩm Thành	Nông Phụ thuộc	12/12 Đoàn	Võ Đồng 1967 Lê Thị Thư 1970	

TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên Mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
71	Bùi Sỹ Cường 29.12.2007	Phiên dịch viên	Tổ 04 P. Cẩm Thành	Nông Phụ thuộc	12/12 Đoàn	Bùi Sỹ An Nguyễn Thị Ấm	
72	Nguyễn Tấn Phát 08.7.2003	Lao động phổ thông	Tổ 04 P. Cẩm Thành	Nông Phụ thuộc	12/12 CĐ Đoàn	Nguyễn Thanh Tuấn Trần Thị Thu Cảnh	
73	Đỗ Nguyên Phúc 24.7.1999	Công nhân	Tổ 05 P. Cẩm Thành	Buôn bán Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Đỗ Tuyên Phước 1972 Võ Thị Như An 1975	
74	Nguyễn Vạn Huy 08.8.2002	Lao động phổ thông	Tổ 05 P. Cẩm Thành	Buôn bán Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Nguyễn Hồng Ngọc 1960 Đinh Thị Hoanh 1973	
75	Nguyễn Thành Nhân 29.9.2006	Lái xe	Tổ 05 P. Cẩm Thành	Nông Phụ thuộc	9/12 Đoàn	Nguyễn Thái Hiễn Thái Kim Toàn	
76	Phạm Ngọc Huy 15.10.2001	Nhân viên văn phòng	Tổ 05 P. Cẩm Thành	Nông Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Phạm Ngọc Hoàng 1971 Võ Thị Thúy Hương 1971	
77	Trần Anh Đạt 5.12.2000	Cơ khí	Tổ 05 P. Cẩm Thành	Buôn bán Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Trần Cư 1970 Võ Thị Thanh 1973	
78	Phạm Vũ Minh Quân 15.10.2002	Kỹ sư	Tổ 05 P. Cẩm Thành	CNVC Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Phạm Quốc Khánh 1970 Vũ Thị Trang 1977	
79	Nguyễn Hoàng Nhật Thắng 10/1/2003	Nhân viên văn phòng	Tổ 05 P. Cẩm Thành	Nông Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Nguyễn Văn Bước Nguyễn Thị Hoàng Bích	
80	Phạm Minh Nhật 7/14/2003	Nhân viên văn phòng	Tổ 05 P. Cẩm Thành	Buôn bán Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Phạm Quốc Báo Nguyễn Thị Kim Cúc	
81	Mai Nguyên Phát 10.6.2003	Nhân viên văn phòng	Tổ 05 P. Cẩm Thành	Buôn bán Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Mai Anh Tuấn 1975 Nguyễn Thị xuân Diệu 1977	
82	Nguyễn Quang Tuyến	Lao động phổ thông	Tổ 05	Nông	12/12 CĐ	Nguyễn Quân	

TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên Mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
82	3/14/2004	Lao động phổ thông	P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	Đoàn	Nguyễn Thị Hồng Khuyên	
83	Lê Tuấn Minh 01.01.2002	Công nhân	Tổ 05 P. Cẩm Thành	Nông Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Lê Tuấn Việt 5.1958 Dương Thị Như Uyên 1967	
84	Lê Quang Phát 12/19/2000	Kỹ sư	Tổ 06 P. Cẩm Thành	Buôn bán Phụ thuộc	12/12 CĐ Đoàn	Lê Quang Thịnh 1971 Nguyễn Thị Kim Ánh 1970	
85	Lê Nhật Tuyên 22.1.2002	Phiên dịch viên	Tổ 06 P. Cẩm Thành	Buôn bán Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Lê Văn Xuân 1968 Phạm Thị Tuyết 1967	
86	Nguyễn Công Đạt 18.6.1999	Lao động phổ thông	Tổ 06 P. Cẩm Thành	Nông Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Nguyễn Công Vỹ 1976 Nguyễn Thị Bích 1977	
87	Nguyễn Duy Chí 07.6.2001	Công nhân	Tổ 06 P. Cẩm Thành	Buôn bán Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Nguyễn Duy Khánh 1978 Phạm Thị Minh Tuyết	
88	Trần Đức Hoàng 15.7.1999	Lao động phổ thông	Tổ 06 P. Cẩm Thành	CNVC Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Trần Đức Hùng 1966 Lý Thị Thùy Hải 1967	
89	Trần Phạm Gia Khiêm 01.12.2002	Lái xe	Tổ 06 P. Cẩm Thành	Lái xe Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Trần Ngọc Thụy Phạm Thị Hoàng Yến	
90	Nguyễn Hoàng Sang 06.02.2002	Nhân viên văn phòng	Tổ 06 P. Cẩm Thành	Bộ đội Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Nguyễn Văn Cảnh Huỳnh Thị Phụng	
91	Trần Bảo Kiệt 06.12.2002	Cơ khí	Tổ 06 P. Cẩm Thành	Buôn bán Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Trần Phan Bảo Hưng Nguyễn Thị Ảnh Tuyết	
92	Nguyễn Anh Quốc 19.10.2001	Kỹ sư	Tổ 06 P. Cẩm Thành	Nông Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Nguyễn Hữu Hùng Bùi Thị Noa	
93	Hồ Trọng Nghĩa 22.10.2002	Nhân viên văn phòng	Tổ 06 P. Cẩm Thành	CNVC Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Hồ Trọng Phương 10.1973 Lê Thị Phi Ni 15.1.1975	

TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên Mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
94	Trần Nguyên Trung 27.10.2000	Nhân viên văn phòng	Tổ 06 P. Cẩm Thành	Hưu trí Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Trần Xuân Việt 1962 Nguyễn Thị Mỹ 1968	
95	Võ Văn Quốc 28.2.2002	Nhân viên văn phòng	Tổ 06 P. Cẩm Thành	Buôn bán Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Võ Văn Sắc Tạ Thị Hường 1978	
96	Nguyễn Lê Nhật Huy 10/13/2003	Lao động phổ thông	Tổ 06 P. Cẩm Thành	Buôn bán Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Nguyễn Hào Lê Thị Loan	
97	Trương Gia Minh 1/1/2003	Công nhân	Tổ 06 P. Cẩm Thành	Nông Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Trương Công Đức Trần Thị Ái	
98	Nguyễn Đức Duy 6/20/2003	Kỹ sư	Tổ 06 P. Cẩm Thành	Nông Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Nguyễn Thị Thủy	
99	Nguyễn Công Đức 17.12.2002	Phiên dịch viên	Tổ 06 P. Cẩm Thành	Buôn bán Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Nguyễn Công Vỹ 1976 Nguyễn Thị Bích 1977	
100	Lê Trần Thái Tuyên 8/14/2003	Lao động phổ thông	Tổ 06 P. Cẩm Thành	Nông Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Lê Văn Trinh (C) Trần Thị Tuyết	
101	Đỗ Phạm Chí Bảo 9/26/2003	Công nhân	Tổ 06 P. Cẩm Thành	Nông Phụ thuộc	12/12 CĐ Đoàn	Đỗ Xung Phong Lê Thị Hồng Hải	
102	Trần Thanh Huy 9/20/2003	Lao động phổ thông	Tổ 06 P. Cẩm Thành	Nông Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Trần Thanh Hải Nguyễn Thị Mỹ Ny	
103	Phạm Nguyên Dũng 20.10.2003	Lái xe	Tổ 06 P. Cẩm Thành	Buôn bán Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Phạm Anh 1975 Nguyễn Thị Hương Trà	
104	Nguyễn Hoàng Đăng Khoa 11/21/2004	Nhân viên văn phòng	Tổ 06 P. Cẩm Thành	Buôn bán Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Nguyễn Văn Mai Huỳnh Thị Mỹ Lệ	
105	Trần Đình Hữu Cảnh	Cơ khí	Tổ 06	Nông	12/12 ĐH	Trần Đình Ba	

TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên Mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
105	11/3/2004	Công nhân	P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	ĐH Đoàn	Nguyễn Thị Trinh	
106	Đặng Thanh Hiệp 18.04.2003	Kỹ sư	Tổ 06 P. Cẩm Thành	Buôn bán Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Đặng Thanh Hải Nguyễn Thị Hiền	
107	Đồng Minh Khải 28.11.2007	Nhân viên văn phòng	Tổ 07 P. Cẩm Thành	Sửa xe Phụ thuộc	8/12	Đồng Văn Kha Trần Thị Thủy	
108	Phạm Thanh Phúc 24.5.2001	Nhân viên văn phòng	Tổ 07 P. Cẩm Thành	Nông Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Phạm Thanh Mạch 1966 Nguyễn Thị Bích Huệ 1963	
109	Tạ Hoàng Bá 17.10.2002	Nhân viên văn phòng	Tổ 07 P. Cẩm Thành	Nông Phụ thuộc	12/12 CĐ Đoàn	Tạ Ngọc Văn 1964 Lâm Thị Trúc 1973	
110	Lê Văn Thịnh 15.1.2001	Lao động phổ thông	Tổ 07 P. Cẩm Thành	Nông Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Lê Thanh Thanh 1970 Nguyễn Thị Thu Hiền 1976	
111	Vy Thành Long 26.01.2002	Công nhân	Tổ 07 P. Cẩm Thành	Buôn bán Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Vy Chúc 1971 Nguyễn Thị Mười 1977	
112	Trần Công Triều 7.5.2002	Kỹ sư	Tổ 07 P. Cẩm Thành	Buôn bán Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Trần Văn Hoàng 30.2.1975 Lê Đặng Thùy Linh 1979	
113	Huỳnh Tấn Vinh 19.7.2002	Phiên dịch viên	Tổ 07 P. Cẩm Thành	CNVC Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Huỳnh Tấn Nhi 1.10.1974 Nguyễn Thị Kim Phượng 1974	
114	Tạ Ngọc Thịnh 02.01.2003	Lao động phổ thông	Tổ 07 P. Cẩm Thành	Nông Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Tạ Thanh Tân Nguyễn Thị Tùng	
115	Nguyễn Cao Danh 23.6.2002	Công nhân	Tổ 07 P. Cẩm Thành	Nông Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Nguyễn Đạt Đặng Thị Ánh Hồng	
116	Phạm Thế Tú Tài 29.10.2006	Lao động phổ thông	Tổ 07 P. Cẩm Thành	Nông Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Phạm Thế Hôn Phạm Thị Tuyết Nhung	

TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên Mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
117	Nguyễn Công Tài 2/5/2006	Lái xe	Tổ 07 P. Cẩm Thành	Nông Phụ thuộc	12/12 Đoàn	Nguyễn Long Nguyễn Thị Định	
118	Trần Ngọc Toàn 25.01.2007	Nhân viên văn phòng	Tổ 07 P. Cẩm Thành	Nông Phụ thuộc	11/12 Đoàn	Trần Ngọc Anh Lê Thị Thu Hồng	
119	Tạ Tiểu Bảo 11/20/2002	Cơ khí	Tổ 07 P. Cẩm Thành	Nông Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Tạ Thành Tánh Nguyễn Thị Ngân	
120	Vy Tấn Tùng 09.9.2002	Kỹ sư	Tổ 07 P. Cẩm Thành	Nông Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Vy Tấn Kiệt 1969 Trần Thị Thu Thủy 1972	
121	Bùi Hải Vũ 23.8.2002	Nhân viên văn phòng	Tổ 07 P. Cẩm Thành	Buôn bán Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Bùi Hải Triều 1965 Nguyễn Thị Hương 1971	
122	Phạm Văn Mùi 26.6.2003	Nhân viên văn phòng	Tổ 07 P. Cẩm Thành	Nông Phụ thuộc	12/12 CĐ Đoàn	Phạm Văn Bình Nguyễn Thị Thiện	
123	Bùi Lê Quang Huy 13.3.2003	Nhân viên văn phòng	Tổ 07 P. Cẩm Thành	Buôn bán Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Bùi Ngọc Hà 1973 Lê Thị Thu Thảo 1978	
124	Lê Mẫn 16.8.2003	Lao động phổ thông	Tổ 07 P. Cẩm Thành	Nông Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Lê Công Tạ Thị Trung	
125	Đoàn Văn Trung 11.3.2003	Công nhân	Tổ 07 P. Cẩm Thành	Nông Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Đoàn Văn Đức Võ Thị Xuân Đào	
126	Nguyễn Hữu Hiệp 22.8.2003	Kỹ sư	Tổ 07 P. Cẩm Thành	Buôn bán Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Nguyễn Hữu Phú Nguyễn Thị Quế	
127	Tạ Văn Trãi 14.4.2003	Phiên dịch viên	Tổ 07 P. Cẩm Thành	Buôn bán Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Tạ Văn Ngun Võ Thị Tân	
128	Lê Thành Long	Lao động phổ thông	Tổ 07	Nông	12/12 ĐH	Lê Thành Việt	

TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên Mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
128	28.3.2003	Lao động phổ thông	P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	ĐH Đoàn	Phan Thị Mỹ Thiện	
129	Tạ Công Nhất 15.01.2005	Công nhân	Tổ 07 P. Cẩm Thành	Nông Phụ thuộc	12/12 CĐ Đoàn	Tạ Công Nhu Nguyễn Thị Bê	
130	Vương Thiện Quân 7/15/2004	Lao động phổ thông	Tổ 07 P. Cẩm Thành	Nông Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Vương Trung Chanh Trần Thị Mỹ Ái (c)	
131	Tạ Văn Lợi 1/9/2004	Lái xe	Tổ 07 P. Cẩm Thành	Buôn bán Phụ thuộc	12/12 Đoàn	Tạ Văn Luận Dương Thị Kim Anh	
132	Tạ Công Hưng 17.01.2006	Nhân viên văn phòng	Tổ 07 P. Cẩm Thành	Nông Phụ thuộc	12/12 Đoàn	Tạ Công Thi Lê Thị Kim Loan	
133	Bùi Hoàng Thanh 26.6.2001	Cơ khí	Tổ 07 P. Cẩm Thành	Nông Phụ thuộc	8/12	Bùi Phụng Tạ Thị Liên	
134	Lê Dương Minh Tuệ 07.9.2000	Kỹ sư	Tổ 08 P. Cẩm Thành	Buôn bán Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Lê Ngọc Tài 1972 Dương Thị Thu Hoanh 1971	
135	Nguyễn Văn Viễn Phương 5/22/2002	Nhân viên văn phòng	Tổ 08 P. Cẩm Thành	CNVC Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Nguyễn Văn Thắng 7.4.1970 Võ Thị Huyền Trang 1975	
136	Đồng Nguyễn Bút Giang 24.4.2001	Nhân viên văn phòng	Tổ 08 P. Cẩm Thành	Nông Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Đồng Duy Khương Nguyễn Thị Quyên	
137	Nguyễn Hoài Bảo Nguyên 29.4.2002	Nhân viên văn phòng	Tổ 08 P. Cẩm Thành	Nông Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Nguyễn Hữu Có Nguyễn Thị Kim Nhạn	
138	Nguyễn Hữu Tuấn 09.02.2007	Lao động phổ thông	Tổ 08 P. Cẩm Thành	Buôn bán Phụ thuộc	12/12 Đoàn	Nguyễn Hữu Tân Nguyễn Thị Mỹ	
139	Trương Bá Thiên Phú 31.8.2003	Công nhân	Tổ 08 P. Cẩm Thành	CNVC Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Trương Quang Lê Bình Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	

TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên Mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
140	Trương Bá Vương Hào 31.8.2003	Kỹ sư	Tổ 08 P. Cẩm Thành	CNVC Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Trương Quang Lê Bình Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	
141	Lê Văn Tài 11/17/2003	Phiên dịch viên	Tổ 08 P. Cẩm Thành	Buôn bán Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Lê Văn Phải (C) Trương Thị Vân	
142	Lê Hải Sơn 6/17/2003	Lao động phổ thông	Tổ 08 P. Cẩm Thành	CNVC Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Lê Chương Hồ Thị Ngải	
143	Nguyễn Văn Thảo 7/7/2003	Công nhân	Tổ 08 P. Cẩm Thành	Nông Phụ thuộc	12/12 Đoàn	Nguyễn Văn Đệ Đinh Thị Hiếu	
144	Nguyễn Hưng Thịnh 25.4.2001	Lao động phổ thông	Tổ 08 P. Cẩm Thành	Nông Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Nguyễn Hưng 1973 Trương Thị Lan	
145	Nguyễn Quốc Bảo 10/12/2002	Lái xe	Tổ 08 P. Cẩm Thành	Buôn bán Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Nguyễn Văn Hưng 9.4.1975 Phạm Thị Sơn 31.2.1977	
146	Nguyễn Văn Thượng 13.5.2001	Nhân viên văn phòng	Tổ 08 P. Cẩm Thành	Buôn bán Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Nguyễn Văn Lâm 1969 Đinh Thị Quỳnh Giao 1972	
147	Nguyễn Văn Phát 27.10.2007	Cơ khí	Tổ 08 P. Cẩm Thành	Buôn bán Phụ thuộc	12/12 Đoàn	Nguyễn Ngọc Thành Nguyễn Thị Hồng Hương	
148	Phạm Huỳnh Đức 6/5/2007	Kỹ sư	Tổ 09, P. Cẩm Thành	Buôn bán Phụ thuộc	9/12	Phạm Dân Huỳnh Thị Trinh	
149	Nguyễn Phú Lộc 9/3/2007	Nhân viên văn phòng	Tổ 09, P. Cẩm Thành	Thợ mộc Phụ thuộc	9/12	Nguyễn Văn Hiền © Nguyễn Thị Không	
150	Lê Quang Huy 7/28/2003	Nhân viên văn phòng	Tổ 09 P. Cẩm Thành	Công nhân Phụ thuộc	12/12 Đoàn	Lê Quang Tường 1975 Võ Thị Nhung 1980	
151	Nguyễn Quảng Phú	Nhân viên văn	Tổ 09	Sửa xe ô tô	12/12	Nguyễn Quyết Tiến 1975	

TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên Mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
151	11/18/2003	phòng	P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	Đoàn	Nguyễn Thị Thu Thủy 1980	
152	Nguyễn Nhật Trường 7/7/2001	Lao động phổ thông	Tổ 09 P. Cẩm Thành	CNVC Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Nguyễn Lâm Trương Thị Anh	
153	Nguyễn Bảo Gia Huy 11/27/2006	Công nhân	Tổ 09 P. Cẩm Thành	Buôn bán Phụ thuộc	12/12 Đoàn	Nguyễn Hữu Tín Lê Thị Mỹ Nga	
154	Nguyễn Ngọc Ân 8/19/2002	Kỹ sư	Tổ 09 P. Cẩm Thành	Buôn bán Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Nguyễn Văn Hưng Nguyễn Thị Thủy	
155	Nguyễn Đức Hoàng Việt 10/11/2003	Phiên dịch viên	Tổ 09 P. Cẩm Thành	Thợ mộc Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Nguyễn Đức Vĩnh 1968 Đoàn Thị Lệ Hường	
156	Nguyễn Cao Khải 10/7/2004	Lao động phổ thông	Tổ 09 P. Cẩm Thành	Lái xe Phụ thuộc	12/12 CĐ Đoàn	Nguyễn Thành Lộc Cao Thị Hồng Thắm	
157	Võ Thành Định 8/14/2001	Công nhân	Tổ 10 P. Cẩm Thành	Nông Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Võ Thành Nghị Võ Thị Mai Quyên	
158	Lê Thành An 7/15/2002	Lao động phổ thông	Tổ 10 P. Cẩm Thành	Buôn bán Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Lê Thanh Tuấn 1978 Nguyễn Thị Mai 1981	
159	Lê Hoàng Đức Trọng 11/19/2003	Lái xe	Tổ 10 P. Cẩm Thành	Bộ đội Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Lê Văn Thịnh Lê Thị Minh Hạnh 1977	
160	Phan Thế Anh 5/11/2003	Nhân viên văn phòng	Tổ 10 P. Cẩm Thành	Công nhân Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Phan Thế Vũ 1976 Võ Thị Thanh Nga 1979	
161	Phạm Vĩnh Thục 9/12/2004	Cơ khí	Tổ 10 P. Cẩm Thành	Nông Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Phạm Văn Vĩnh Bùi Thị Hiền	
162	Phạm Văn Bình 10/14/2005	Kỹ sư	Tổ 10 P. Cẩm Thành	Nông Buôn bán	12/12 Đoàn	Lê Thị Phương	

TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên Mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
163	Nguyễn Hữu Phúc 4/20/2007	Nhân viên văn phòng	Tổ 10, P. Cẩm Thành	Sửa xe Phụ thuộc	12/12 Đoàn	Nguyễn Cường Phạm Thị Huy	
164	Phạm Thái Hưng 23/10/2003	Nhân viên văn phòng	Tổ 10 P. Cẩm Thành	Buôn bán Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Phạm Văn Khánh Bùi Thị Hạnh	
165	Huỳnh Nguyễn Tuấn Kiệt 10/15/2002	Nhân viên văn phòng	Tổ 11 P. Cẩm Thành	Lái xe Phụ thuộc	12/12 Đoàn	Huỳnh Ngọc Dũng 1974 Nguyễn Thị Hồng Thúy	
166	Bùi Minh Quang 4/30/2002	Lao động phổ thông	Tổ 11 P. Cẩm Thành	Buôn bán Phụ thuộc	12/12 Đoàn	Bùi Quang Phương Lương Thị Kim Ngân	
167	Phạm Đức Huy 10/12/2001	Công nhân	Tổ 11 P. Cẩm Thành	Công nhân Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Phạm Quốc Thắng Lê Thị Kim Hồng	
168	Trương Văn Thái 10/20/2001	Kỹ sư	Tổ 11 P. Cẩm Thành	Buôn bán Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Trương Sinh Trần Thị Mỹ Tình	
169	Trương Văn An 2/27/2008	Phiên dịch viên	Tổ 11 P. Cẩm Thành		12/12 Đoàn	Trương Sinh Trần Thị Mỹ Tình	
170	Nguyễn Hữu Tri 11/8/2005	Lao động phổ thông	Tổ 11 P. Cẩm Thành	Lái xe Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Nguyễn Hữu Dụng Hồ Thị Tuyết Hồng	
171	Trần Vinh Nhân 10/1/2007	Công nhân	Tổ 11, P. Cẩm Thành	Buôn bán Phụ thuộc	12/12 Đoàn	Trần Vinh An Nguyễn Thị Thuý Hạnh	
172	Đặng Gia Huy 9/6/2006	Lao động phổ thông	Tổ 12 P. Cẩm Thành	Nông Phụ thuộc	12/12 Đoàn	Đặng Văn Hoà Lê Thị Hiệp	
173	Võ Thành Thông 6/13/2006	Lái xe	Tổ 12 P. Cẩm Thành	Nông Phụ thuộc	12/12 Đoàn	Võ Thành Cầm Võ Thị Liên	
174	Bùi Văn Phúc	Nhân viên văn	Tổ 12	Công nhân	12/12	Bùi Văn Tuấn 1975	

TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên Mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
174	8/3/2002	phòng	P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	Đoàn	Trương Thị Thọ 1975	
175	Đoàn Công Đạt 3/5/2002	Cơ khí	Tổ 12 P. Cẩm Thành	Lái xe Phụ thuộc	12/12 Đoàn	Đoàn Công Hiến 1970 Nguyễn Thị Thu Nguyệt	
176	Huỳnh Tấn Sang 8/23/2002	Kỹ sư	Tổ 12 P. Cẩm Thành	Lái xe Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Huỳnh Dũng 1965 Trần Thị Bé 1976	
177	Cao Quốc Phong 18/6/2001	Nhân viên văn phòng	Tổ 12 P. Cẩm Thành	Giáo viên Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Cao Quốc Oanh 1974 Trần Thị Minh Trang 1974	
178	Nguyễn Viết Lâm 4/11/2003	Nhân viên văn phòng	Tổ 12 P. Cẩm Thành	Thợ mộc Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Nguyễn Viết Sơn 1971 Nguyễn Thị Tiến 1977	
179	Lê Thanh Đạt 11/21/2003	Nhân viên văn phòng	Tổ 12 P. Cẩm Thành	Nông Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Lê Thanh Sơn 1973 Phạm Thị Đồng Xuân 1975	
180	Nguyễn Quang Biểu 9/10/2003	Lao động phổ thông	Tổ 12 P. Cẩm Thành	Buôn bán Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Nguyễn Trọng Khang 1967 Hò Thị Lệ Hương 1973	
181	Hồ Minh Luật 5/2/2007	Công nhân	Tổ 12, P. Cẩm Thành	Buôn bán Phụ thuộc	12/12 Đoàn	Hồ Văn Tịnh Võ Thị Hồng	
182	Nguyễn Hoàng Phi 21.5.2002	Kỹ sư	Tổ 12 P. Cẩm Thành	Buôn bán Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Nguyễn Hồng Nhật Nguyễn Thị Thu Dung	
183	Huỳnh Văn Đạt 7/23/2002	Phiên dịch viên	Tổ 13 P. Cẩm Thành	Nông Phụ thuộc	12/12 Đoàn	Huỳnh Văn Quang 1969 Hò Thị Hạnh 1972	
184	Dương Nhật Duy 3/9/2002	Lao động phổ thông	Tổ 13 P. Cẩm Thành	Buôn bán Phụ thuộc	12/12 Đoàn	Dương Thanh Hồng Nguyễn Thị Thanh Hương	
185	Võ Trung Kiên 5/19/2003	Công nhân	Tổ 13 P. Cẩm Thành	Thợ mộc Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Võ Đức Hải 1974 Nguyễn Thị Kim Hiếu 1978	

TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên Mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
186	Lê Khôi Nguyên 17/6/2003	Lao động phổ thông	Tổ 13 P. Cẩm Thành	Bưu điện Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Lê Duy Thọ Nguyễn Thị Thanh Vũ	
187	Nguyễn Hữu Kiên 4/1/2007	Lái xe	Tổ 13, P. Cẩm Thành	Buôn bán Phụ thuộc	12/12 Đoàn	Nguyễn Hữu Hoà Nguyễn Thị Mỹ Liên	
188	Nguyễn Gia An 8/4/2006	Nhân viên văn phòng	Tổ 13 P. Cẩm Thành	Nông Phụ thuộc	12/12 Đoàn	Bùi Mạnh Tuấn Nguyễn Thị Hương	
189	Nguyễn Đình Hoàng Lợi 6/2/2004	Cơ khí	Tổ 13 P. Cẩm Thành	Buôn bán Phụ thuộc	12/12 CĐ Đoàn	Nguyễn Đình Dũng Nguyễn Thị Lê	
190	Nguyễn Hữu Nhân 2/18/2007	Kỹ sư	Tổ 13, P. Cẩm Thành	Buôn bán Phụ thuộc	12/12 Đoàn	Nguyễn Phát Tạ Thị Mỹ Lệ	
191	Đỗ Tuấn Kha 9/10/2002	Nhân viên văn phòng	Tổ 14 P. Cẩm Thành	Nông Phụ thuộc	12/12 Đoàn	Đỗ Tuấn Hoàng 1974 Lê Thị Quỳnh Như 1974	
192	Nguyễn Quốc Thắng 8/16/2001	Nhân viên văn phòng	Tổ 14 P. Cẩm Thành	Buôn bán Phụ thuộc	12/12 Đoàn	Nguyễn Quốc Ngữ Lê Thị Ngọc Cẩm	
193	Lê Quang Khải 8/9/2005	Nhân viên văn phòng	Tổ 14 P. Cẩm Thành	CNVC Phụ thuộc	12/12 Đoàn	Lê Văn Hiệp Trương Thị Tuyết Hiền	
194	Nguyễn Đức Dương 9/22/2000	Lao động phổ thông	Tổ 14 P. Cẩm Thành	Công an Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Nguyễn Anh Tuấn 1969 Trần Thị Diễm Huyền	
195	Hoàng Quang Trường 10/2/2003	Công nhân	Tổ 14 P. Cẩm Thành	Buôn bán Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Hoàng Đình Liễn 1969 Huỳnh Thị Thu Kiệm 1968	
196	Hoàng Quang Khải 9/26/2003	Kỹ sư	Tổ 14 P. Cẩm Thành	Nông Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Hoàng Đình Thanh 1966 Phạm Thị Thu 1976	
197	Nguyễn Chí Phúc	Phiên dịch viên	Tổ 14	Buôn bán	12/12 ĐH	Nguyễn Chí Thành 1972	

TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên Mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
197	3/11/2003	Trình độ văn	P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	ĐH Đoàn	Đặng Thị Minh 1975	
198	Nguyễn Viết Kỳ 7/24/2003	Lao động phổ thông	Tổ 14 P. Cẩm Thành	Nông Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Nguyễn Viết Trường 1972 Nguyễn Thị Hương 1977	
199	Võ Tấn Tài 6/15/2003	Công nhân	Tổ 14 P. Cẩm Thành	Nông Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Võ Kỳ Nguyễn Thị Thanh Thủy	
200	Đào Minh Trung 26/3/2003	Lao động phổ thông	Tổ 14 P. Cẩm Thành	Buôn bán Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Đào Nguyễn Vinh 1973 Phan Thị Ly 1982	
201	Hồ Văn Nam 3/21/2007	Lái xe	Tổ 14, P. Cẩm Thành	Buôn bán Phụ thuộc	12/12 Đoàn	Hồ Văn Phương Nguyễn Trang Tuyết Hằng	
202	Trần Lê Thanh Nhân 11/12/2006	Nhân viên văn phòng	Tổ 14 P. Cẩm Thành	Nông Phụ thuộc	12/12 ĐH	Trần Tấn Quang Lê Thị Thu Nga	
203	Nguyễn Đình Hân 10/22/2002	Cơ khí	Tổ 15 P. Cẩm Thành	Buôn bán Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Nguyễn Văn Toàn Nguyễn Thị Truyền	
204	Lê Minh Khang 10/9/2004	Kỹ sư	Tổ 15 P. Cẩm Thành	Buôn bán Phụ thuộc	12/12 Đoàn	Lê Tiên Đạt Phạm Thị Hồng Thủy	
205	Ngô Gia Bảo 11/14/2006	Nhân viên văn phòng	Tổ 15 P. Cẩm Thành	Nông Phụ thuộc	12/12 Đoàn	Ngô Hữu Kiệt Lê Thị Chi	
206	Phạm Gia Bảo 6/18/2001	Nhân viên văn phòng	Tổ 15 P. Cẩm Thành	Buôn bán Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Phạm Minh Đức Châu Thanh Huyền	
207	Trần Công Hưng 6/10/2002	Nhân viên văn phòng	Tổ 15 P. Cẩm Thành	Buôn bán Phụ thuộc	12/12 Đoàn	Trần Công Hiếu 1972 Trần Thị Thúy Oanh 1980	
208	Nguyễn Bảo Duy 14/09/2001	Lao động phổ thông	Tổ 15 P. Cẩm Thành	Bác sĩ Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Nguyễn Xuân Hoa Bắc Trần Thị Thúy Diễm	

TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên Mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
209	Nguyễn Minh Nhất Duy 9/7/2002	Công nhân	Tổ 15 P. Cẩm Thành	Buôn bán Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Nguyễn Minh Giang Nguyễn Thị Thu Thảo	
210	Lê Quang Phong 9/25/2000	Kỹ sư	Tổ 15 P. Cẩm Thành	Giáo viên Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Lê Quang Quỳnh 1963 Phạm Thị Thu Trang	
211	Phan Văn Phú 06/01/2001	Phiên dịch viên	Tổ 15 P. Cẩm Thành	Buôn bán Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Phan Văn Khái Lê Thị Lệ Thi	
212	Trần Viết Anh Tú 8/28/2002	Lao động phổ thông	Tổ 15 P. Cẩm Thành	Nông Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Trần Viết Anh Tuấn Phạm Thị Phương	
213	Nguyễn Quốc Hưng 10/19/2002	Công nhân	Tổ 15 P. Cẩm Thành	Nông Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Nguyễn Quốc Phong Nguyễn Thị Mỹ	
214	Lê Minh Trung 6/16/2003	Lao động phổ thông	Tổ 15 P. Cẩm Thành	Buôn bán Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Lê Minh Đức 1964 Lê Thị Thanh Nga 1962	
215	Trương Quang Sinh 8/30/2002	Lao động phổ thông	Tổ 15 P. Cẩm Thành	Nông Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Trương Quang Hải 1976 Phạm Thị Mỹ Nhân 1982	
216	Lê Huỳnh Chí Thành 4/17/2006	Lái xe	Tổ 15 P. Cẩm Thành	Nông Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Lê Tấn Dũng Huỳnh Thị Hồng Nhung	
217	Lê Chí Khánh 5/22/2005	Nhân viên văn phòng	Tổ 16 P. Cẩm Thành	LĐPT Phụ thuộc	12/12 Đoàn	Lê Chí Thoại Nguyễn Thị Nghĩa	
218	Nguyễn Mạnh Khoa 5/26/2002	Cơ khí	Tổ 16 P. Cẩm Thành	Buôn bán Phụ thuộc	12/12 Đoàn	Nguyễn Học 1967 Võ Thị Toán 1971	
219	Nguyễn Duy An 5/5/2003	Kỹ sư	Tổ 16 P. Cẩm Thành	Buôn bán Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Nguyễn Văn Trập Cháu Nội Nguyễn Thị Diên	
220	Trần Đức Toàn	Nhân viên văn	Tổ 16	Buôn bán	12/12 ĐH	Trần Đức Vũ	

TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên Mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
220	19/5/2003	phòng	P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	ĐH Đoàn	Nguyễn Thị Thuý Vy	
221	Nguyễn Hữu Thắng 12/28/2004	Nhân viên văn phòng	Tổ 16 P. Cẩm Thành	Bác sĩ Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Nguyễn Hữu Quang Võ Thị Giáng Hương	
222	Hồ Lê Thiên Ân 05.3.2002	Nhân viên văn phòng	Tổ 16 P. Cẩm Thành	Nông Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Hồ Văn Lực 1954 Lê Thị Hồng Nghi 1960	
223	Võ Mạnh Quân 1/24/2004	Lao động phổ thông	Tổ 16 P. Cẩm Thành	Buôn bán Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Võ Văn Hùng Phạm Thị Bích Anh	
224	Lê Chí Khanh 5/22/2004		Tổ 16 P. Cẩm Thành	Buôn bán Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Lê Chí Thoại Nguyễn Thị Nghia	
225	Trần Đình Quân 4/27/2005	Kỹ sư	Tổ 16 P. Cẩm Thành	Nông Phụ thuộc	12/12 Đoàn	Trần Văn Thái Nguyễn Thị Thu	
226	Trịnh Quốc Hạo 1/1/2004	Phiên dịch viên	Tổ 17 P. Cẩm Thành	Buôn bán Phụ thuộc	12/12 Đoàn	Trịnh Quốc Anh 1981 © Bùi Thị Liên 1984	
227	Nguyễn Hữu Phi 1/2/2001		Tổ 17 P. Cẩm Thành	Buôn bán Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Nguyễn Hồng Trần Thị Hồng Vân	
228	Đặng Sinh Hào 12/15/2002	Công nhân	Tổ 17 P. Cẩm Thành	Công nhân Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Đặng Việt Hùng 25/02/1974 Huỳnh Thị Nhẫn 06/6/1975	
229	Trương Đình Vinh 10/19/2002		Tổ 17 P. Cẩm Thành	Buôn bán Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Trương Đình Ân 22/12/1969 Nguyễn Thị Thúy Phượng	
230	Bùi Nguyên Quốc Bảo 12/10/2001	Lao động phổ thông	Tổ 17 P. Cẩm Thành	Buôn bán Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Bùi Phụ Thìn 08/8/1958 (C) Nguyễn Thị Bé 1961	
231	Nguyễn Quang Nhật 6/29/2001		Tổ 17 P. Cẩm Thành	Buôn bán Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Nguyễn Quang Khanh Nguyễn Thị Nhi 02/6/1968	

TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên Mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
232	Nguyễn Hữu Lộc	Nhân viên văn phòng	Tổ 17	Buôn bán	12/12 ĐH Đoàn	Nguyễn Ngọc Lâm	
	4/23/2001		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc		Trần Kim Ngọc	
233	Lê Tấn Phát	Cơ khí	Tổ 17	Buôn bán	12/12 Đoàn	Lê Văn Quý	
	12/27/2001		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Kiều Thu	
234	Trần Lê Quang Nhân	Kỹ sư	Tổ 17	CBCC	12/12 ĐH Đoàn	Trần Tiến Dũng	
	9/4/2000		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc		Lê Thị Đoan Huy	
235	Trần Nguyễn Ngọc Phú	Nhân viên văn phòng	Tổ 17	Buôn bán	12/12 CĐ Đoàn	Trần Ngọc Danh 1963	
	1/2/2000		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Ánh Tuyết 1965	
236	Nguyễn Bùi Anh Hùng	Nhân viên văn phòng	Tổ 17	Buôn bán	12/12 Đoàn	Nguyễn Chí Thanh 01/3/1977	
	2/22/2006		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc		Bùi Thị Phượng 06/4/1984	
237	Võ Duy Tân	Nhân viên văn phòng	Tổ 17	Buôn bán	12/12 Đoàn	Võ Văn Chương	
	10/29/2006		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc		Lê Thị Sơn Ca	
238	Nguyễn Minh Triết	Lao động phổ thông	Tổ 17	Công nhân	12/12 ĐH Đoàn	Nguyễn Phi Khanh, 1964	
	5/8/2002		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc		Phạm Thị Phương Uyên, 1973	
239	Nguyễn Cương	Công nhân	Tổ 17	Công nhân	12/12 ĐH Đoàn	Nguyễn Bá 1976	
	4/16/2002		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc		Lê Thị Lệ 1981	
240	Trương Đức Nghĩa	Kỹ sư	Tổ 17	CNVC	12/12 ĐH Đoàn	Trương Tấn Tùng 1976	
	5/16/2002		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc		Trịnh Thị Hoàng Oanh 1978	
241	Trần Quốc Chương	Phiên dịch viên	Tổ 17	CNVC	12/12 ĐH Đoàn	Trần Quốc Dân, 1974	
	7/16/2002		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc		Lương Thị Nga, 1973	
242	Đào Thanh Trung	Lao động phổ thông	Tổ 17	Buôn bán	12/12 ĐH Đoàn	Đào Thanh Lâm, 1975	
	11/27/2003		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc		Trần Thị Tư, 1979	
243	Lê Văn Dương	Công nhân	Tổ 17	Buôn bán	12/12 ĐH	Lê Văn Hải 1971	

TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên Mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
243	3/2/2003	Công nhân	P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	ĐH Đoàn	Trần Thị Thọ 1974	
244	Trần Nguyễn Bá Tùng	Lao động phổ thông	Tổ 17	Buôn bán	12/12 ĐH	Trần Văn Thiện 1962	
	1/10/2003		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	Đoàn	Nguyễn Thanh Thủy 1966	
245	Phạm Mạnh Toàn	Lao động phổ thông	Tổ 17	Buôn bán	12/12 ĐH	Phạm Khoa Khôi	
	12/7/2003		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	Đoàn	Lê Thị Hòa	
246	Đinh Nguyễn Anh Vũ	Lái xe	Tổ 17	Buôn bán	12/12 ĐH	Đinh Hồng Sơn 1976	
	1/4/2003		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	Đoàn	Nguyễn Thị Hồng Nhung 1981	
247	Nguyễn Gia Bảo	Nhân viên văn phòng	Tổ 17	Buôn bán	12/12 ĐH	Nguyễn Ngọc Kỳ	
	10/12/2003		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	Đoàn	Trần Thị Liên	
248	Đặng Huỳnh Phan Thiên	Cơ khí	Tổ 17	CBCC	12/12 ĐH	Đặng Ngọc Lộc, 1962	
	8/23/2003		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	Đoàn	Huỳnh Thị Anh Huệ, 1971	
249	Bùi Ngọc Cường	Kỹ sư	Tổ 18	CBCNV	12/12 ĐH	Bùi Quang Vinh	
	1/18/2001		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	Đoàn	Nguyễn Thị Bình	
250	Vũ Hoài Nam	Nhân viên văn phòng	Tổ 18	CBCC	12/12 ĐH	Vũ Hoài Phương 1974	
	11/4/2002		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	Đoàn	Lương Thị Hoàng Ngân 1975	
251	Lê Quốc Hải	Nhân viên văn phòng	Tổ 18	CNVC	12/12 ĐH	Lê Quốc Lợi 1974	
	5/12/2002		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	Đoàn	Đỗ Thị Lệ Hoa 1973	
252	Nguyễn Đức Vinh	Nhân viên văn phòng	Tổ 18	Buôn bán	12/12 ĐH	Nguyễn Hữu Đức 1963	
	8/16/2002		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	Đoàn	Nguyễn Thị Lan Hương 1970	
253	Phạm Nguyễn Thanh Huy	Lao động phổ thông	Tổ 18	Buôn bán	12/12 ĐH	Phạm Văn Hân 26/02/1965	
	11/30/2003		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	Đoàn	Nguyễn Thị Dục 12/3/1970	
254	Cao Hoàn Tuấn	Công nhân	Tổ 18	Buôn bán	12/12	Cao Xuân Khương	
	2/4/2003		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	Đoàn	Võ Thị Liên Hoàng	

TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên Mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
255	Nguyễn Thanh Hùng	Kỹ sư	Tổ 18	Giáo viên	12/12 ĐH Đoàn	Nguyễn Liên Phương 1974	
	9/15/2002		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Minh Hằng 1977	
256	Phạm Ngọc Toàn	Phiên dịch viên	Tổ 18	CBCC	12/12 ĐH Đoàn	Phạm Ngọc Cường: 1969	
	3/17/2002		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc		Nguyễn Hoàng Nghĩa: 1976	
257	Đỗ Trần Hoàng Nam	Lao động phổ thông	Tổ 18	CNVC	12/12 ĐH Đoàn	Đỗ Quý Thủy, 1972	
	1/1/2002		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc		Trần Thị Minh Hằng, 1973	
258	Huỳnh Minh Hải	Công nhân	Tổ 18	Buôn bán	12/12 ĐH Đoàn	Huỳnh Minh Hùng	
	7/26/2003		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc		Trần Thị Hằng	
259	Phạm Trí Dũng	Lao động phổ thông	Tổ 18	Buôn bán	12/12 ĐH Đoàn	Phạm Hùng Thiên	
	6/6/2003		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Minh Hiếu	
260	Dương Gia Thiều	Lao động phổ thông	Tổ 18	Buôn bán	12/12 ĐH Đoàn	Dương Đình Thuấn	
	5/3/2003		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc		Lê Thị Thanh Trà	
261	Lê Quang Dương	Lái xe	Tổ 18	Buôn bán	12/12 ĐH Đoàn	Lê Quang Hà, 1969	
	9/18/2003		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc		Lương Thị Hồng Ngọc, 1974	
262	Đặng Nguyên Phương	Nhân viên văn phòng	Tổ 18	Buôn bán	12/12 ĐH Đoàn	Đặng Trịnh Thành	
	9/25/2003		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Phương Dung	
263	Nguyễn Hữu Quân	Cơ khí	Tổ 18	Buôn bán	12/12	Nguyễn Hữu Lâm, 1966	
	1/1/2004		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	CĐ Đoàn	Nguyễn Thị Tuyết, 1967	
264	Lê Đình Nguyên Phú	Kỹ sư	Tổ 18	Buôn bán	12/12	Lê Đình Lộc	
	6/5/2004		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	CĐ Đoàn	Nguyễn Thị Thanh Chung	
265	Nguyễn Hoàng Đan	Nhân viên văn phòng	Tổ 18	Buôn bán	12/12 ĐH Đoàn	Nguyễn Hoàng Phúc 1968	
	5/22/2004		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc		Phạm Thị Lệ Hằng 1974	
266	Bùi Đức Hoàng	Nhân viên văn	Tổ 18	Buôn bán	12/12 ĐH	Bùi Đức Thuận	

TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên Mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
266	4/23/2005	phòng	P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	ĐH Đoàn	Nguyễn Thị Sương	
267	Nguyễn Bảo Khanh	Nhân viên văn phòng	Tổ 18	Buôn bán	12/12 ĐH	Nguyễn Bảo Cường	
	7/20/2006		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	Đoàn	Trương Thị Thanh Kiên	
268	Lê Thiện Đức	Lao động phổ thông	Tổ 18	Buôn bán	12/12	Lê Thiện Phước	
	1/13/2007		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	Đoàn	Trần Thị Ái	
269	Võ Thành Huy	Công nhân	Tổ 18	CBCC	12/12 ĐH	Võ Văn Khương 1970	
	8/19/2004		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	Đoàn	Nguyễn Thị Phương Thuận	
270	Mai Hữu Tín	Kỹ sư	Tổ 19	Công nhân	12/12 ĐH	Mai Hữu Toàn: 15/4/1968	
	2/1/2001		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	Đoàn	Dương Thị Thu Thu: 1971	
271	Trần Anh Khoa	Phiên dịch viên	Tổ 19	Buôn bán	12/12 ĐH	Trần Thế Tuấn	
	5/4/2001		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	Đoàn	Phạm Thị Hoàng Vy	
272	Nguyễn Tuấn Kiệt	Lao động phổ thông	Tổ 19	Buôn bán	12/12 ĐH	Nguyễn Tuấn Vũ 1972	
	1/3/2002		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	Đoàn	Nguyễn Ngọc Quỳnh Tiên 1975	
273	Mai Anh Quân	Công nhân	Tổ 19	CNVC	12/12	Mai Tín 1962	
	9/1/2002		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	CĐ Đoàn	Nguyễn Thị Lệ Thúy 1968	
274	Nguyễn Hồ Hải Thương	Lao động phổ thông	Tổ 19	Buôn bán	12/12	Nguyễn Đình Hương	
	7/11/2006		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	Đoàn	Hồ Thị Hải Vân	
275	Nguyễn Tiến Đạt	Lao động phổ thông	Tổ 19	Buôn bán	12/12 ĐH	Nguyễn Phát: 1964	
	1/20/2001		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	Đoàn	Lê Thanh Hải: 1974	
276	Nguyễn Hữu Phúc Đại	Lái xe	Tổ 19	Buôn bán	12/12 ĐH	Nguyễn Hữu Thanh: 1969	
	6/8/2001		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	Đoàn	Nguyễn Thị Ái Nhân: 1973	
277	Bùi Minh Triết	Nhân viên văn phòng	Tổ 19	Buôn bán	12/12 ĐH	Bùi Điệp: 28/10/1974	
	1/1/2001		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	Đoàn	Trần Thị Lan Anh: 1977	

TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên Mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
278	Nguyễn Đoàn Khải Long	Cơ khí	Tổ 19	Buôn bán	12/12 ĐH Đoàn	Nguyễn Đoàn Thi Sách, 1972	
	9/8/2003		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Tuyết Ngân	
279	Nguyễn Vũ Hoàng Hải	Kỹ sư	Tổ 19	Buôn bán	12/12 ĐH Đoàn	Nguyễn Bác Học, 1973	
	10/17/2003		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc		Vũ Thị Nga, 1979	
280	Lê Hoàng Phúc	Nhân viên văn phòng	Tổ 19	Buôn bán	12/12 ĐH Đoàn	Lê Quang Vinh, 1973	
	4/30/2003		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Tấn, 1976	
281	Nguyễn Việt Khương	Nhân viên văn phòng	Tổ 19	Buôn bán	12/12 ĐH Đoàn	Nguyễn Văn Thảo, 1973	
	8/1/2003		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc		Thái Thị Cẩm Hoa, 1976	
282	Võ Văn Đạt	Nhân viên văn phòng	Tổ 19	Buôn bán	12/12 ĐH Đoàn	Võ Văn Thạnh, 1964	
	6/19/2003		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc		Huỳnh Thị Thanh Thùy, 1967	
283	Võ Quang Hưng	Lao động phổ thông	Tổ 19	Buôn bán	12/12 ĐH Đoàn	Võ Quang Phúc, 1964	
	1/1/2003		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc		Lê Thị Diệu Hằng, 1965	
284	Nguyễn Tạ Quốc Hậu	Công nhân	Tổ 19	Buôn bán	12/12 ĐH Đoàn	Nguyễn Tạ Quốc Hải (C)	
	11/3/2003		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Thanh Loan, 1975	
285	Võ Hoàng Gia Bảo	Kỹ sư	Tổ 19	Buôn bán	12/12 Đoàn	Võ Văn Cường	
	12/27/2007		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Thu	
286	Nguyễn Tiến Đạt	Phiên dịch viên	Tổ 19	Buôn bán	9/12	Nguyễn Tiến Dũng	
	12/29/2007		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Hoàng Thân	
287	Trần Duy Hải Hoàng	Lao động phổ thông	Tổ 19	Buôn bán	12/12 ĐH Đoàn	Trần Tứ Hải	
	7/15/2005		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc		Phạm Thị Duy	
288	Trần Quang Bảo Long	Công nhân	Tổ 19	Buôn bán	12/12 Đoàn	Trần Quang Hùng	
	4/22/2007		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Thái Bình	
289	Lê Nhật Tín	Lao động phổ thông	Tổ 20	Buôn bán	12/12 ĐH	Lê Văn Trinh 1975	

TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên Mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
289	11/22/2002	Lao động phổ thông	P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	ĐH Đoàn	Trần Thị Phương Tâm 1978	
290	Thái Bá Thuận	Lao động phổ thông	Tổ 20	Buôn bán	12/12 ĐH	Thái Vĩnh Hảo	
	3/5/2001		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	Đoàn	Trương Thị Thúy Kiều	
291	Nguyễn Tấn Huy	Lái xe	Tổ 20	Buôn bán	12/12 ĐH	Nguyễn Tấn Cẩm(chết)	
	10/4/2001		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	Đoàn	Trần Thị Hồng Hạnh 01/04/1967	
292	Huỳnh Quang Đại	Nhân viên văn phòng	Tổ 20	Buôn bán	12/12 ĐH	Huỳnh Văn Phong 1974	
	11/8/2002		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	Đoàn	Đào Thị Minh Huệ 1976	
293	Trần Phi Hùng	Cơ khí	Tổ 20	Buôn bán	12/12 ĐH	Trần Văn Nhân 1969	
	7/18/2002		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	Đoàn	Nguyễn Thị Ngọc Thúy 1974	
294	Phạm Ngọc Khải Hoàn	Kỹ sư	Tổ 20	Kinh doanh	12/12 ĐH	Phạm Trần Đoàn 1977	
	5/29/2002		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	Đoàn	Nguyễn Thị Hải 1978	
295	Nguyễn Thành Long	Nhân viên văn phòng	Tổ 20	Buôn bán	12/12 ĐH	Nguyễn Thành Trung	
	8/9/2001		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	Đoàn	Lương Thị Hồng Lâm	
296	Đỗ Thế Huy	Nhân viên văn phòng	Tổ 20	CB B/viện Phụ thuộc	12/12 ĐH	Đỗ Thế Thiệp	
	10/4/1999		P. Cẩm Thành		Đoàn	Trần Thị Thúy Phượng	
297	Bùi Nguyên Hưng	Nhân viên văn phòng	Tổ 20	Buôn bán	12/12	Bùi Nguyên Hải	
	12/19/2006		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	Đoàn	Thái Thị Chí Vy	
298	Đàm Sỹ Hào	Lao động phổ thông	Tổ 20	Buôn bán	12/12	Đàm Hoàn Vũ	
	6/21/2004		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	Đoàn	Nguyễn Thị Thu Hiền	
299	Phan Tiến	Công nhân	Tổ 20	CNVC	12/12 ĐH	Phan Anh 1972	
	11/14/2002		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	Đoàn	Huỳnh Thị Thu Hạnh 1975	
300	Huỳnh Ngọc Phiên	Kỹ sư	Tổ 20	CBCC	12/12 ĐH	Huỳnh Văn Trung 1974	
	7/18/2002		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	Đoàn	Huỳnh Thị Hồng Loan 1977	

TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên Mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
301	Trần Hải Lâm	Phiên dịch viên	Tổ 20	Buôn bán	12/12 ĐH Đoàn	Trần Văn Kiêm, 1960	
	10/24/2002		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc		Trương Thị Mỹ Hà, 1971	
302	Phan Trần Gia Bảo	Lao động phổ thông	Tổ 20	CBCC	12/12 ĐH Đoàn	Phan Tiến Cường 1971	
	10/30/2002		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc		Trần Thị Thanh Thúy 1976	
303	Bùi Quốc Vương	Công nhân	Tổ 20	Buôn bán	12/12 ĐH Đoàn	Bùi Trọng Nghĩa	
	12/10/2003		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc		Hồ Thị Minh Minh	
304	Nguyễn Tiến Phước	Lao động phổ thông	Tổ 20	CA hưu	12/12 ĐH Đoàn	Nguyễn Ngân: 1960	
	7/28/2003		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Thu Hải:1967	
305	Bùi Thanh Đạt	Lao động phổ thông	Tổ 20	Buôn bán	12/12 ĐH Đoàn	Bùi Thanh Hải (c)	
	2/13/2003		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc		Thái Thị Hòa	
306	Phạm Minh Chí	Lái xe	Tổ 20	Buôn bán	12/12 ĐH Đoàn	Phạm Thanh Minh, 1964	
	10/30/2003		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Bích Hạnh, 1969	
307	Trần Duy Trung	Nhân viên văn phòng	Tổ 20	Buôn bán	12/12 ĐH Đoàn	Trần Phước Dũng	
	6/22/2003		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc		Tô Kim Dung	
308	Lê Phú Thịnh	Cơ khí	Tổ 20	Buôn bán	12/12 ĐH Đoàn	Lê Tấn Tân, 1975	
	4/18/2003		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc		Vương Thị Thanh Thủy, 1975	
309	Nguyễn Đăng Vĩ	Kỹ sư	Tổ 20	Buôn bán	12/12 ĐH Đoàn	Nguyễn Đăng Thuận (c)	
	10/29/2003		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc		Dương Thị Chiêu, 1963	
310	Lê Quang Nguyên	Nhân viên văn phòng	Tổ 20	Buôn bán	12/12 ĐH Đoàn	Lê Quang Bảo, 1972	
	2/16/2003		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc		Phan Thị Xuân Bá, 1973	
311	Trần Hòa Thịnh	Nhân viên văn phòng	Tổ 20	Buôn bán	12/12 ĐH Đoàn	Trần Tư	
	11/12/2003		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc		Phan Thị Bé	
312	Bùi Đức Tài	Nhân viên văn	Tổ 20	Buôn bán	12/12 ĐH	Bùi Đức Thám, 1964	

TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên Mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
312	4/26/2003	phòng	P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	ĐH Đoàn	Đỗ Thị Đoan Trang, 1968	
313	Đặng Quốc Khánh	Lao động phổ thông	Tổ 20	Buôn bán	12/12 ĐH	Đặng Xuân Đồng	
	9/2/2003		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	Đoàn	Phạm Thị Diễm Mận	
314	Nguyễn Tấn Hải	Công nhân	Tổ 20	Buôn bán	12/12 ĐH	Nguyễn Tấn Thái 1971	
	8/23/2003		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	Đoàn	Lương Thị Tuyết Hồng, 1974	
315	Trương Đình Bảo Nguyên	Kỹ sư	Tổ 20	Buôn bán	8/12	Trương Quang Vũ	
	10/21/2007		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc		Trần Hoàng Bảo Trân	
316	Vũ Anh Minh	Phiên dịch viên	Tổ 21	CBCNVC	12/12 ĐH	Vũ Hoàng Phương 1976	
	1/11/2000		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	Đoàn	Nguyễn Thị Sương 1975	
317	Nguyễn Hoàng Sơn	Lao động phổ thông	Tổ 21	CBCNVC	12/12 ĐH	Nguyễn Văn Kỳ(08/6/1968)	
	8/22/2000		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	Đoàn	Vương Thị Kiều Phụng(1972)	
318	Hoàng Linh Khôi	Công nhân	Tổ 21	Nông	12/12 ĐH	CH: Lâm Thị Đây 05/1949	
	9/7/2002		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	Đoàn		
319	Phạm Huỳnh Chinh	Lao động phổ thông	Tổ 21	Nông	12/12 ĐH	Phạm Châu 1976	
	8/10/2002		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	Đoàn	Huỳnh Thị Ánh Sương 1976	
320	Trương Phúc Trung	Lao động phổ thông	Tổ 21	Tiểu thương	12/12	Trương Phúc Thành	
	9/3/2004		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	Đoàn	Lê Thị Kim Thi	
321	Lê Huỳnh Nhật Huy	Lái xe	Tổ 21	Nông	12/12	Lê Hữu Lộc 23/10/1977	
	1/30/2004		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	Đoàn	Huỳnh Ly Na 01/06/1980	
322	Trần Ngọc Tú	Nhân viên văn phòng	Tổ 21	Tiểu thương	12/12 ĐH	Trần Ngọc Hiệp	
	10/3/2000		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	Đoàn	Nguyễn Thị Thế Hương	
323	Bùi Trần Minh Quang	Cơ khí	Tổ 21	Nông	12/12 ĐH	Bùi Minh Tâm 1976	
	4/1/2000		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	Đoàn	Trần Thị Thu Huyền 1947	

TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên Mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
324	Nguyễn Tiến Dũng	Kỹ sư	Tổ 21	Nông	12/12 ĐH	Nguyễn Quốc Cường	
	5/30/2002		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	Đoàn	Nguyễn Thị Kim Ngân	
325	Phạm Nguyễn Cao Cường	Lao động phổ thông	Tổ 21	CBCNVC	12/12	Phạm Cao Tiến 1970	
	1/2/2002		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	Đoàn	Nguyễn Thị Thanh Hải 1974	
326	Đoàn Viết Bảo	Nhân viên văn phòng	Tổ 21	Nông	12/12 ĐH	Đoàn Viết Bản 01/10/1963	
	1/22/2003		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	Đoàn	Trần Thị Tài 07/12/1969	
327	Nguyễn Lữ Minh Phương	Nhân viên văn phòng	Tổ 21	CBCNVC	12/12 ĐH	Nguyễn Thanh Xuân 1968	
	1/8/2003		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	Đoàn	Lữ Thị Xuân Huệ 22/6/1968	
328	Trương Quang Tường	Lao động phổ thông	Tổ 21	CBCNVC	12/12 ĐH	Trương Quang Dũng 1964	
	2/25/2003		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	Đoàn	Hà Thị Ánh Tuyết 1971	
329	Võ Nguyễn Kiên	Công nhân	Tổ 21	CBCNVC	12/12 ĐH	Võ Văn Linh 30/01/1976	
	12/12/2003		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	Đoàn	Nguyễn Thị Mỹ Phương 1978	
330	Võ Hoàng Quý	Kỹ sư	Tổ 21	CBCNVC	12/12 ĐH	Võ Văn Mai 12/8/1971	
	7/27/2003		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	Đoàn	Huỳnh Thị Trúc Duyên 1976	
331	Huỳnh Anh Tú	Phiên dịch viên	Tổ 21	CBCNVC	12/12 ĐH	Huỳnh Quốc Việt 1976	
	11/11/2003		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	Đoàn	Văn Thị Mỹ Linh 30/6/1976	
332	Kiều Thanh Trà	Lao động phổ thông	Tổ 21	Nông	12/12 ĐH	Kiều Việt Phương 1974	
	7/11/2003		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	Đoàn	Phạm Thị Mai Trang 1976	
333	Nguyễn Vũ Tiến Đạt	Công nhân	Tổ 21	CBCNVC	12/12 ĐH	Nguyễn Hữu Chi 04/7/1966	
	6/20/2003		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	Đoàn	Võ Thị Yến Loan 05/10/1968	
334	Nguyễn Trung Tín	Lao động phổ thông	Tổ 21	CBCNVC	12/12 ĐH	Nguyễn Trung Tâm 1970	
	10/15/2004		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	Đoàn	Võ Thị Ngọc Thanh 1978	
335	Nguyễn Quốc Huy	Lao động phổ thông	Tổ 21	CBCNVC	12/12 ĐH	Nguyễn Thanh Tịnh 1980	

TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên Mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
335	10/24/2004	Lao động phổ thông	P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	ĐH Đoàn	Nguyễn Thị Bích Thủy 1982	
336	Trần Minh Quân 6/7/2007	Lái xe	Tổ 21	Tiểu thương	9/12	Trần Minh Tú	
			P. Cẩm Thành	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Kiều Hoa	
337	Bùi Công Hậu 10/20/2005	Nhân viên văn phòng	Tổ 21	Nông	12/12 ĐH Đoàn	Bùi Thanh Hải	
			P. Cẩm Thành	Phụ thuộc		Lê Thị Xuân Sương	
338	Nguyễn Đăng Khoa 6/17/2001	Cơ khí	Tổ 22	Tiểu thương	12/12 ĐH Đoàn	Nguyễn Văn Hai 1974	
			P. Cẩm Thành	Phụ thuộc		Trương Thị Vinh 1980	
339	Dương Gia Bảo 9/12/2001	Kỹ sư	Tổ 22	Tiểu thương	12/12 ĐH Đoàn	Dương Đông Nhật 1976	
			P. Cẩm Thành	Phụ thuộc		Bùi Thị Quỳnh Như, 1977	
340	Lê Minh Quang 26/9/2004	Nhân viên văn phòng	Tổ 22	CBCNVC	12/12	Lê Thành Phong	
			P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	Đoàn	Dương Thị Hiền Lương	
341	Huỳnh Ngọc Thạch 9/24/2002	Nhân viên văn phòng	Tổ 22	Nông	12/12	Bùi Thị Quỳnh Nhung, 1973	
			P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	Đoàn		
342	Nguyễn Gia Hiếu 6/14/2002	Nhân viên văn phòng	Tổ 22	Nông	12/12	Nguyễn Văn Vinh 08/3/1974	
			P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	Đoàn	Hoàng Thị Khánh Ngọc 1975	
343	Bùi Nguyên Chính 2/20/2002	Lao động phổ thông	Tổ 22	Tiểu thương	12/12	Bùi Thanh Lai 1964	
			P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	Đoàn	Nguyễn Thị Vân 1965	
344	Võ Quang Giang 1/8/2005	Công nhân	Tổ 22	Tiểu thương	12/12	Võ Quang Hùng	
			P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	Đoàn	Từ Thị Ngân	
345	Đinh Duy Khoa 10/12/2003	Kỹ sư	Tổ 22	Tiểu thương	12/12 ĐH Đoàn	Đinh Duy Thành 14/3/1968	
			P. Cẩm Thành	Phụ thuộc		Phạm Thị Phương Lê 1979	
346	Nguyễn Hồng Thiên Ân 5/4/2003	Phiên dịch viên	Tổ 22	Nông	12/12 ĐH Đoàn	Nguyễn Phước 1975	
			P. Cẩm Thành	Phụ thuộc		Trần Bích Châu 1973	

TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên Mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
347	Trần Lê Tiến	Lao động phổ thông	Tổ 22	Công an	12/12 ĐH	Trần Minh Hưng 1968	
	01/3/2003		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	Đoàn	Lê Thị Thu Thủy 02/6/1972	
348	Phạm Phú Gia	Công nhân	Tổ 22	Tiểu thương	12/12 ĐH	Phạm Lâm Giang 1969	
	5/9/2003		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	Đoàn	Phạm Thị Quỳnh Như 1973	
349	Võ Minh Hiếu	Lao động phổ thông	Tổ 22	Buôn bán	12/12 ĐH	Võ Văn Thiện 10/6/1966	
	7/6/2003		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	Đoàn	Nguyễn Thị Phương Loan 1970	
350	Phạm Tạ Quốc Trí	Lao động phổ thông	Tổ 22	CBCNVC	12/12 ĐH	Phạm Hữu Thịnh 1971	
	11/29/2003		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	Đoàn	Tạ Thị Lệ Thảo 1971	
351	Lê Nguyễn Công Hiếu	Lái xe	Tổ 22	Tiểu thương	12/12 ĐH	Lê Công Hiếu 15/12/1972	
	2/24/2004		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	Đoàn	Nguyễn Cẩm Duyên 1976	
352	Hoàng Duy Khải	Nhân viên văn phòng	Tổ 22	Tiểu thương	12/12 ĐH	Hoàng Duy Tuấn	
	8/26/2005		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	Đoàn	Vũ Thị Thu Hà	
353	Nguyễn Hồng Phúc	Cơ khí	Tổ 22	Bộ đội	12/12 ĐH	Nguyễn Hồng Minh 1973	
	6/10/2001		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	Đoàn	Nguyễn Thị Ánh Xuân 1973	
354	Ngô Quốc Triệu	Kỹ sư	Tổ 22	Tiểu thương	12/12 ĐH	Ngô Quốc Nguyên 1974	
	4/30/2001		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	Đoàn	Đặng Thị Hồng Phước 1978	
355	Nguyễn Hồng Nguyễn	Nhân viên văn phòng	Tổ 22	Tiểu thương	12/12 ĐH	Nguyễn Tiến Nhiếp	
	2/4/2004		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	Đoàn	Nguyễn Thị Cô Va	
356	Lê Hoàng Gia Phát	Nhân viên văn phòng	Tổ 22	Tiểu thương	12/12 ĐH	Lê Anh Tuấn	
	3/11/2006		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	Đoàn	Phạm Thị Trâm Anh	
357	Nguyễn Quý Tín	Nhân viên văn phòng	Tổ 23	Tiểu thương	12/12 ĐH	Nguyễn Bảo Thịnh 1968	
	12/21/2000		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	Đoàn	Nguyễn Lê Phương Chi, 1973	
358	Ngô Hoàng Nam	Lao động phổ thông	Tổ 23	Nông	12/12 ĐH	Ngô Văn Tuấn 1963	

TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên Mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
358	8/13/2002	Lao động phổ thông	P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	ĐH Đoàn	Lê Thị Diệu Huyền 1980	
359	Lê Gia Mẫn	Công nhân	Tổ 23	CBCNVC	12/12 ĐH	Lê Huệ 1964	
	7/10/2002		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	Đoàn	Nguyễn Thị Bích Lương 1972	
360	Hoàng Nguyễn Ngọc Thịnh	Kỹ sư	Tổ 23	Nông	12/12 ĐH	Hoàng Thuận 01/12/1972	
	3/24/2002		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	Đoàn	Nguyễn Thị Ái Hòa, 1974	
361	Nguyễn Đình Huy	Phiên dịch viên	Tổ 23	Nông	12/12 ĐH	Nguyễn Đình Minh, 1969	
	11/15/2002		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	Đoàn	Tạ Ngọc Giao Linh, 1981	
362	Dương Nam Khánh	Lao động phổ thông	Tổ 23	Nông	12/12 ĐH	CH: Lê Thị Nhạn	
	2/26/2002		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	Đoàn	Dương Thị Huệ	
363	Trần Đức Huy	Công nhân	Tổ 23	CBCNVC	12/12 ĐH	Trần Đức Phúc 1962	
	8/25/2002		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	Đoàn	Nguyễn Thị Thanh Thúy 1965	
364	Nguyễn Đức Đạt	Lao động phổ thông	Tổ 23	Tiểu thương	12/12	Nguyễn Đức Nhẫn 1976	
	4/1/2003		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	Đoàn	Đỗ Thị Thùy Trang 1979	
365	Trương Quang Hiệu	Lao động phổ thông	Tổ 23	Nông	12/12	Trương Quang Hưng	
	6/23/2006		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	Đoàn	Bùi Thị Ái My	
366	Phan Tấn Thiện	Lái xe	Tổ 23	CBCNVC	12/12	Phan Tấn Thành	
	8/24/2006		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	Đoàn	Phạm Thị Lệ Vi	
367	Nguyễn Thanh Vũ	Nhân viên văn phòng	Tổ 23	Nông	12/12 ĐH	Nguyễn Thanh Hải 1975	
	9/4/2002		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	Đoàn	Phạm Thị Kim Tuyết 1977	
368	Trịnh Lê Khoa	Cơ khí	Tổ 23	CBCNVC	12/12 ĐH	CH: Nguyễn Thị Lang 1930	
	5/14/2003		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	Đoàn		
369	Nguyễn Vĩnh Phúc	Kỹ sư	Tổ 23	Tiểu thương	12/12 ĐH	Nguyễn Vĩnh Lộc 23/12/1975	
	2/3/2003		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	Đoàn	Nguyễn Thị Hà 02/12/1978	

TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên Mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
370	Nguyễn Anh Vũ	Nhân viên văn phòng	Tổ 23	Tiểu thương	12/12 ĐH Đoàn	Nguyễn Văn Dũng 1968	
	3/28/2003		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Thiên Trang 1969	
371	Trần Quang Khải	Nhân viên văn phòng	Tổ 23	CBCNVC	12/12 ĐH Đoàn	Trần Quang Tuấn 1967	
	10/10/2003		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Bích Nga 1975	
372	Trần Huy Đô	Nhân viên văn phòng	Tổ 23	Nông	12/12 ĐH Đoàn	CH: Tạ Thị Bốn 15/06/1939	
	3/31/2004		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc		1968	
373	Trương Quang Đạt	Lao động phổ thông	Tổ 23	Tiểu thương	12/12	Trương Quang Tùng	
	10/17/2006		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	Đoàn	Nguyễn Như Tịnh	
374	Ngô Trần Gia Bảo	Công nhân	Tổ 23	Tiểu thương	12/12	CH: Trần Thị Thành 01/01/1973	
	10/30/2004		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	Đoàn		
375	Trương Quang Bách	Công nhân	Tổ 24	Nông	12/12	Trương Văn Thành, 1963	
	2/6/2002		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	Đoàn	Đặng Thị Phúc, 1965	
376	Võ Khải Minh	Phiên dịch viên	Tổ 24	CBCNVC	12/12 ĐH Đoàn	Võ Phiến 1971	
	11/8/2002		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc		Trần Thị Hạ Vũ 1974	
377	Đặng Lê Huy Hiệu	Lao động phổ thông	Tổ 24	CBCNVC	12/12 ĐH Đoàn	Đặng Minh Hùng	
	2/26/2002		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc		Lê Thị Kim YẾN 1967	
378	Nguyễn Công Danh	Công nhân	Tổ 24	Nông	12/12 ĐH Đoàn	Nguyễn Công Biên 1971	
	4/27/2002		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Lệ Thảo 1973	
379	Đinh Trọng Nhân	Lao động phổ thông	Tổ 24	Nông	12/12	Đinh Thượng Dũng	
	2/5/2006		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	Đoàn	Thái Thị Kim Phương	
380	Lưu Hoàng Nhật	Lao động phổ thông	Tổ 24	Nông	12/12 ĐH Đoàn	Huỳnh Khang (c)	
	3/21/2002		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc		Lưu Trương Kim Thanh 1974	
381	Nguyễn Đức Toàn	Tái tạo	Tổ 24	CBCNVC	12/12 ĐH	Nguyễn Đức Tiến 16/6/1962	

TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên Mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
381	2/23/2002	Lai xe	P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	ĐH Đoàn	Đặng Thị Ngọc Hoa 1969	
382	Trần Nguyên Phương	Nhân viên văn phòng	Tổ 24	CBCNVC	12/12 ĐH	Trần Lê Ngọc 1976	
	9/1/2003		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	Đoàn	Tạ Thị Nguyên Khôi 1979	
383	Vương Gia Hưng	Cơ khí	Tổ 24	Tiểu thương	12/12 ĐH	Vương Văn Tiên 12/01/1978	
	4/13/2003		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	Đoàn	Phạm Thị Thúy Ái 17/8/1978	
384	Tạ Hoàng Anh Khoa	Kỹ sư	Tổ 24	Nông	12/12 ĐH	Tạ Hoàng Ngọc Thụy 1971	
	12/8/2003		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	Đoàn	Nguyễn Thị Tâm 12/9/1974	
385	Bùi Lê Tùng	Nhân viên văn phòng	Tổ 24	Nông	12/12 ĐH	Bùi Thanh Tuyên 19/6/1964	
	9/9/2003		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	Đoàn	Lê Thị Thiên Nga 08/6/1976	
386	Cao Xuân Hiếu	Nhân viên văn phòng	Tổ 24	Tiểu thương	12/12 ĐH	Cao Xuân Điềm 20/3/1962	
	5/4/2003		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	Đoàn	Trần Thị Thanh Nga 1970	
387	Lê Hoàng Huy	Nhân viên văn phòng	Tổ 24	Nông	12/12 ĐH	Lê Trương Hoàng 12/11/1965	
	10/15/2003		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	Đoàn	Nguyễn Thị Mận 16/11/1975	
388	Nguyễn Cát Huy	Lao động phổ thông	Tổ 24	Tiểu thương	12/12 ĐH	Nguyễn Cát Hanh 31/01/1961	
	3/12/2003		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	Đoàn	Nguyễn Thị Kim Anh 1969	
389	Nguyễn Hồng Kiên	Công nhân	Tổ 24	CBCNVC	12/12 ĐH	Nguyễn Thanh 24/9/1964	
	5/4/2003		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	Đoàn	Nguyễn Thị Hồng Hoa 1966	
390	Trần Gia Phú	Kỹ sư	Tổ 24	CBCNVC	12/12 ĐH	Trần Thanh Quang 1966	
	1/29/2003		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	Đoàn	Trương Thị Hòa 10/3/1968	
391	Võ Khải Hưng	Phiên dịch viên	Tổ 24	CBCNVC	12/12 ĐH	Võ Phiến 1971	
	7/31/1999		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	Đoàn	Trần Thị Hạ Vũ 1974	
392	Nguyễn Vương Đạt Vũ	Lao động phổ thông	Tổ 24	Tiểu thương	12/12 ĐH	Nguyễn Phú Khánh 1959	
	7/19/1999		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	Đoàn	Vương Kim Sen 1961	

TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên Mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
393	Phạm Nguyên Khôi	Công nhân	Tổ 25	CBCNV	12/12 ĐH Đoàn	Phạm Thọ 1961	
	3/14/1999		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc		Nguyễn T Hoàng Sa (c)	
394	Lê Minh Chính	Lao động phổ thông	Tổ 25	Tiểu thương	12/12 ĐH Đoàn	Lê Văn Cẩn 1961	
	11/5/1999		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc		Trần Thị Như Mai 1962	
395	Võ Quốc Thịnh	Lao động phổ thông	Tổ 25	CBCNV	12/12 ĐH Đoàn	Võ Quốc Thuận 1971	
	1/11/2000		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc		Nguyễn T Phương Uyên	
396	Lê Phạm Thanh Sơn	Lái xe	Tổ 25	CBCNV	12/12 ĐH Đoàn	Lê Thanh Hải 30/12/1975	
	10/16/2001		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc		Phạm Thị Ân 28/8/1975	
397	Nguyễn Duy Khang	Nhân viên văn phòng	Tổ 25	Nông	12/12 ĐH Đoàn	Nguyễn Thanh Hải, 1971	
	10/15/2002		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc		Mai Thị Thu Thảo, 1972	
398	Nguyễn Thái Bảo	Cơ khí	Tổ 25	CBCNV	12/12 ĐH Đoàn	Nguyễn Thái Sơn, 1977	
	8/20/2002		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc		Võ Thị Thu Hương, 1979	
399	Đặng Ngọc Nhân	Kỹ sư	Tổ 25	Nông	12/12 ĐH Đoàn	Đặng Ngọc Dũng, 1973	
	8/21/2002		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc		Trương Thị Thu Phước, 1978	
400	Lê Anh Tuấn	Nhân viên văn phòng	Tổ 25	Tiểu thương	12/12 ĐH Đoàn	Lê Viết Quý 1973	
	5/24/2002		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc		Đặng Thị Lộc 1978	
401	Nguyễn Minh Hùng	Lao động phổ thông	Tổ 25	CBCNV	12/12 ĐH Đoàn	Nguyễn Hải Nam	
	8/28/2006		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc			
402	Trần Hữu Minh 3/20/2002	Nhân viên văn phòng	Tổ 25 P. Cẩm Thành	CBCNV Phụ thuộc	12/12 ĐH Đoàn	Trần Anh Tuấn Lê Thị Hồng Hoa	
403	Nguyễn Ngọc Thái An	Lao động phổ thông	Tổ 25	Nông	12/12 ĐH Đoàn	Nguyễn Ngọc Bảo 1969	
	5/1/2001		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc		Hồ Thị Kim Lanh 4/8/1971	
404	Nguyễn Ngọc Quốc Huy	Công nhân	Tổ 25	Tiểu thương	12/12 ĐH	Nguyễn Bưởi 12/8/1963	

TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên Mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
404	12/6/2003	Công nhân	P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	ĐH Đoàn	Võ Thị Thu Hương	
405	Nguyễn Thanh Triều	Kỹ sư	Tổ 25	CBCNVC	12/12 ĐH	Nguyễn Thanh Lam	
	8/5/2003		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	Đoàn	Nguyễn Thị Ngọc Hường	
406	Phạm Văn Chiến	Phiên dịch viên	Tổ 25	CBCNVC	12/12 ĐH	Phạm Văn Dũng 01/3/1969	
	6/26/2003		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	Đoàn	Nguyễn Thị Mỹ Ly 1976	
407	Trần Chí Anh	Lao động phổ thông	Tổ 25	Nông	12/12 ĐH	Trần Văn Lâm	
	5/17/2002		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	Đoàn	Nguyễn Thị Cúc	
408	Trần Duy Nhất	Công nhân	Tổ 25	Nông	12/12 ĐH	Trần Rôi 1975	
	05/2003		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	Đoàn	Lê Thị Ngọc Tàn 1976	
409	Lê Trọng Nghĩa	Lao động phổ thông	Tổ 25	Tiểu thương	12/12 ĐH	Lê Cường 13/12/1970	
	11/1/2003		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	Đoàn	Trương Hứa Thị Nguyệt Nhi	
410	Lê Trung Nghĩa	Lao động phổ thông	Tổ 25	CBCNVC	12/12 ĐH	Lê Hồng Quang 30/4/1968	
	8/2/2003		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	Đoàn	Nguyễn Thị Thu Hoa 1966	
411	Nguyễn Văn Kiệt	Lái xe	Tổ 25	CBCNVC	12/12 ĐH	Nguyễn Sơn Hải 30/8/1971	
	11/27/2003		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	Đoàn	Nguyễn Thị Kim Ngân 1975	
412	Mạc Tuấn Anh	Nhân viên văn phòng	Tổ 25	CBCNVC	12/12 ĐH	Mạc Hoài Nam 04/9/1972	
	8/3/2003		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	Đoàn	Huỳnh Thị Thanh Tâm	
413	Nguyễn Việt Quang Huy	Cơ khí	Tổ 25	Nông	12/12 ĐH	Nguyễn Việt Tu Liêm 1974	
	12/13/2003		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	Đoàn	Trần Thị Hồng Thuyền 1975	
414	Trần Văn Thương	Kỹ sư	Tổ 25	Nông	8/12	Trần Văn Ngọc	
	9/14/2007		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Kiều Thu	
415	Trương Lâm Khải Tâm	Nhân viên văn phòng	Tổ 25	Tiểu thương	12/12 ĐH	Trương Anh Thư 01/07/1979	
	5/3/2004		P. Cẩm Thành	Phụ thuộc	Đoàn	Lâm Thị Bích Vy 16/01/1982	